TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN N,** **THÀNH PHỐ C**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 12/2021/QĐST-DS	*N, ngày 22 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 365/2020/TLST-DS ngày 02 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

- Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật; không trái đạo đức xã hội.

- Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: 1. Ông Trần Văn M**,** sinh năm 1978;
2. Bà Bùi Cẩm Th, sinh năm 1980.
Cùng địa chỉ: 114/41 đường C, phường C1, quận N, thành phố C

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Lan, sinh năm 1978
Địa chỉ: 114/39 đường C, phường C1, quận N, thành phố C.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bị đơn có nghĩa vụ tách thửa, sang tên cho nguyên đơn phần đất 15,5m^2 tọa lạc tại 114/39 đường C, phường C1, quận N, thành phố C *(theo giấy chứng nhận QSD đất số CH02813 do Uỷ ban nhân dân quận N cấp cho bà Nguyễn Thị Lan ngày 24/4/2013 và* theo Bản trích đo địa chính số 01/TTKTTNMT ngày 05/01/2021 của Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường – Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố C.

Nguyên đơn và bị đơn có quyền, nghĩa vụ liên hệ các cơ quan chức năng để thực hiện thủ tục tách thửa, sang tên, điều chỉnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Là 5.000.000 đồng. Nguyên đơn tự nguyên chịu đã thực hiện xong.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn tự nguyện chịu 300.000 đồng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp theo Biên lai thu số 003115 ngày 05 tháng 10 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận K, thành phố C.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Hồng Quân

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *Tòa án nhân dân thành phố C;*
- *Viện kiểm sát nhân dân thành phố C;*
- *Viện kiểm sát nhân dân quận N;*
- *Chi cục Thi hành án dân sự quận N;*
- *Lưu: VT, hồ sơ vụ án (TC: 12).*